TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/DS - ST
Ngày: 27 - 10 - 2023
"V/v kiện đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST-TCDS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về kiện đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST – TCDS ngày 08 tháng 9 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-TCDS ngày 29 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đàm Thị T, sinh năm 1956;
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Đinh Văn S, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà T; vắng mặt anh S, chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày ngày 04 tháng 7 năm 2023, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đàm Thị T trình bày: Bà và vợ chồng anh Đinh Văn S, chị Nguyễn Thị H không có quan hệ họ hàng

gì với nhau nhưng là người cùng thôn với nhau nên trước đây tôi đã cho vợ chồng anh S, chị H vay các lần tiền, vàng, thóc cụ thể như sau:

Ngày 16/9/2013 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 15 chỉ vàng 9999 với lãi suất là 50.000 đồng/chỉ/tháng và thỏa thuận khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 30/5/2014 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 03 tấn thóc tám với lãi suất theo hai mùa là tháng 10 trả 200 kg tháng 5 trả 400kg.

Ngày 16/11/2014 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 05 chỉ vàng 9999 với lãi suất là 50.000 đồng/chỉ/tháng và thỏa thuận khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 27/7/2015 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 15 chỉ vàng 9999 với lãi suất là 50.000 đồng/chỉ/tháng và thỏa thuận khi nào cần bà báo trước một đến hai tháng. Khi vay bà và vợ chồng anh S chị H có viết giấy vay vàng với nhau.

Ngày 02/4/2018 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 40.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 16/8/2018 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 30.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 10/9/2018 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 20.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 05/3/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 50.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 21/3/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 40.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 13/4/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 30.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 30/5/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 30.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 30/6/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 10.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 29/7/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 50.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 16/8/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 40.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Ngày 29/11/2019 bà cho vợ chồng anh S chị H vay 50.000.000 đồng với lãi suất là theo thỏa thuận và hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào cần bà báo trước một tháng.

Tất cả những lần cho vay bà và vợ chồng anh S, chị H đã viết giấy vay nợ với nhau. Đến tháng 12/2019 bà đã yêu cầu anh S chị H phải thanh toán toàn bộ khoản vay trên cho bà nhưng anh S chị H không trả cho bà và bỏ đi làm ăn ở xa. Đến cuối năm 2022 bà gặp được anh S chị H và bà tiếp tục yêu cầu vợ chồng anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà nhưng vợ chồng anh S chị H cứ khất lần khất lượt không thanh toán cho bà được khoản tiền nào. Sau đó ngày 04/7/2023 bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để yêu cầu vợ chồng anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 20/7/2023 bà và vợ chồng anh S chị H đã lập lại giấy vay tiền với nhau quy đổi toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay thành tiền với tổng số tiền là 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*) và anh S chị H cam kết bán nhà xong thì thanh toán hết số tiền đó cho bà. Đến nay anh S chị H vẫn không thanh toán cho bà thêm một khoản tiền nào. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng yêu cầu vợ chồng anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho bà toàn số tiền gốc đã vay sau khi quy đổi thành tiền là 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*).

Về hình thức thanh toán: Bà Đàm Thị T yêu cầu vợ chồng anh Đinh Văn S, chị Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho bà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H không có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H đến Tòa án để làm việc nhưng anh S chị H không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T. Buộc vợ chồng anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán cho bà Đàm Thị T số tiền là 530.000.000 đồng; Về án dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh Văn S, chị Nguyễn Thị H đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay bà Đàm Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp kiện đòi lại tài sản đối với anh Đinh Văn S, chị Nguyễn Thị H và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng anh S chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Đàm Thị T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định vợ chồng anh S và chị H trước đây vay tiền, vàng và thóc. Tất cả những lần cho vay bà và vợ chồng anh S, chị H đã viết giấy vay nợ với nhau. Đến tháng 12 năm 2019 bà T đã yêu cầu anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà nhưng vợ chồng anh S chị H không thanh toán cho bà được khoản tiền nào. Sau đó bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để yêu cầu vợ chồng anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà, không yêu cầu tính lãi. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 20/7/2023 bà và vợ chồng anh S chị H đã lập lại giấy vay tiền với nhau quy đổi toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay thành tiền với tổng số tiền là 530.000.000 đồng và anh S chị H cam kết bán nhà xong thì thanh toán hết số tiền đó cho bà. Nay bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu chị

H anh S trả lại số tiền đã vay không yêu cầu tính lãi, nên đây là vụ án kiện đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Đàm Thị T xác định bà và vợ chồng anh S chị H là người cùng xóm với nhau nên trước đây vợ chồng anh S, chị H có vay của bà T tiền, vàng và thóc để làm ăn kinh tế thể hiện qua giấy vay tiền vàng và thóc. Tất cả những lần cho vay bà và vợ chồng anh S, chị H đã viết giấy vay nợ với nhau. Đến tháng 12/2019 bà T đã yêu cầu anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà nhưng vợ chồng anh S chị H không thanh toán cho bà được khoản tiền nào. Sau đó bà đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để yêu cầu vợ chồng anh S chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay cho bà. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 20/7/2023 bà và vợ chồng anh S chị H đã lập lại giấy vay tiền với nhau quy đổi toàn bộ số tiền, vàng, thóc đã vay thành tiền với tổng số tiền là 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*) và anh S chị H cam kết bán nhà thì thanh toán hết số tiền đó cho bà T nhưng đến nay anh S chị H vẫn không thanh toán cho bà T được một khoản tiền nào. Nay bà T khởi kiện yêu cầu anh S, chị H trả nợ cho bà số tiền là 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*). Phía anh S, chị H không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Đinh Văn S, chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên*;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T, cụ thể: Buộc anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Đàm Thị T số tiền là 530.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đàm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đinh Văn S và chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng; HSVA.